

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy; ông Phan Tấn Lãm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn A; *Tên gọi khác:* Tý Anh; *sinh năm:* 1991; *tại Bình Phước;* *cư trú:* thôn 1, xã ĐM, huyện Đăk GLong, tỉnh Đăk Nông; *chỗ ở hiện nay:* thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; *dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* không; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Trình độ văn hóa:* 7/12; *Nghề nghiệp:* làm nông; *Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị C, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:* không; *Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Phi D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Ông Phan Văn Đ, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Ông Điều E, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn ĐS1, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Đoàn Ngọc F, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn BX; xã LG, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Bùi Văn A có đến gặp và mua của Nguyễn Phi D (theo lời khai của A) ở thôn 3, xã PV 03 gói ma túy với giá là 300.000 đồng và 01 card điện thoại 100.000 đồng. Đến sáng ngày 29 tháng 12 năm 2021 thì D điện thoại cho A rủ vào thôn CD, xã PV chơi với D và bạn của D thì A đồng ý. Khi đi thì A mượn xe mô tô BKS: 93K1-006.28 của Phan Văn Đ (xe trên Đ mượn của Điều E) và đem theo 03 gói ma túy được cất giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet rồi điều khiển xe đến thôn CD để gặp D. Khi gặp D thì D nói bạn D đã về nên A cũng điều khiển xe chạy về lại thôn 3, xã PV. Khi đến gần Hội trường thôn 3 thì A bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải của A có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 gói nylon màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím xọc trắng hàn kín 02 đầu (nghĩ là ma túy) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS: 93K1-006.28; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng.

Theo kết luận giám định số 344 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 02 gói nylon hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5844 gam.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,4943 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, là điện thoại của A nhưng không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho A.

Đối với xe mô tô BKS: 93K1-006.28 là xe của ông Điều E cho ông Đ mượn. Sau đó, ông Đ cho A mượn và A dùng vào việc phạm tội thì ông E và ông Đ không biết nên đề nghị trả lại xe trên cho ông Điều E.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo A mức án từ 18-24 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quản tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 28 tháng 12 năm 2021, bị cáo Bùi Văn A có đến gặp và mua của Nguyễn Phi D (*theo lời khai của bị cáo A*) ở thôn 3, xã PV 03 gói ma túy (*tổng trọng lượng 0,5844 gam*) với giá là 300.000 đồng và 01 card điện thoại 100.000 đồng để sử dụng. Đến sáng ngày 29 tháng 12 năm 2021 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 93K1-006.28 vào thôn CD, xã PV chơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do bị nghiện và cần ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

[6] Đối với Nguyễn Phi D (*người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho mình*), quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai D và tiến hành đối chất nhưng D không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiếp tục lấy lời khai của D và mẹ ruột của D là bà Trần Thị Tuyết I thì đều cho rằng, thời điểm ngày 28 tháng 12 năm 2021 thì D đi chơi không có ở nhà. Vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với D.

Đối với ông Phan Văn Đ khi cho bị cáo mượn xe thì ông Đ không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý đối với ông Đ.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,4943 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M) là ma túy do bị cáo mua nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet mà bị cáo sử dụng để chứa ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, là tài sản của bị cáo và không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô BKS: 93K1-006.28 là xe của ông Điều E cho ông Đ mượn và ông Đ cho bị cáo mượn lại. Đồng thời, bị cáo dùng phương tiện này vào việc phạm tội thì ông E và ông Đ không biết nên cần trả lại xe trên cho ông E.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A (tên gọi khác: *Tý Anh*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A **01** năm **6** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong số 344 có chữ ký của Nguyễn Minh K; Bùi Văn A trong đó có 0,4943 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Tuyên hoàn trả cho bị cáo Bùi Văn A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng bị vỡ màn hình. Trả lại 01 xe mô tô BKS: 93K1-006.28 cho ông Điều E

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008748; Quyển số 0175; Ký hiệu D47/2017 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A Phước;
- VKSND tỉnh A Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh A Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH